

Số: 1670/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020.

Triển khai Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 80/2011/NĐ-CP đến các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và quần chúng nhân dân; thống nhất về nhận thức, biện pháp thực hiện xác định đây là nội dung thể hiện tính nhân văn trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước, góp phần hiệu quả trong phòng ngừa tội phạm.

- Tổ chức thực hiện thống nhất, chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cơ sở, đảm bảo nguyên tắc chỉ đạo, đối tượng áp dụng, quyền và nghĩa vụ của người chấp hành xong án phạt tù, các điều kiện, biện pháp đảm bảo để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù theo quy định, nhằm giúp người chấp hành xong án phạt tù có tay nghề, việc làm và thu nhập để ổn định cuộc sống.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

II. Đối tượng, thời gian và chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng áp dụng:

- Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (sau đây gọi chung là người chấp hành xong án phạt tù) và đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm và bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

3. Chính sách hỗ trợ:

a) Người chấp hành xong án phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp được hỗ trợ như sau:

- Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: Được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan ¹. Được hưởng chính sách nội trú theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan ².

- Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan ³.

Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định sẽ được xem xét, hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp từ nguồn kinh phí được đảm bảo từ quỹ hòa nhập cộng đồng, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các nguồn khác theo quy định.

b) Chính sách việc làm:

- Người chấp hành xong án phạt tù được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí theo nhu cầu và thực tiễn thị trường lao động tại Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh theo các hình thức sau: Tư vấn trực tiếp; tư vấn tập trung; tư vấn tại các phiên giao dịch việc làm; tư vấn qua điện thoại, trang thông tin điện tử.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm theo dõi tình trạng việc làm của người chấp hành xong án phạt tù do Trung tâm giới thiệu trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động đối với hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc hợp đồng công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng và trong thời gian 12 tháng đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn trên 12 tháng.

c) Chính sách hỗ trợ vay vốn:

- Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm được vay vốn theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan ⁴.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ tín dụng và hỗ trợ chi phí ban đầu theo quy định hiện hành.

¹ Hiện nay là Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

² Hiện nay là Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng.

³ Hiện nay là Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

⁴ Hiện nay là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

III. Chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Chỉ tiêu:

- Số lượng người được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (theo các cấp trình độ): 50%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù.

- Số lượt người được tư vấn, giới thiệu việc làm: 50%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù (trong đó số người có việc làm: 40%).

- Số lượng người được hỗ trợ vay vốn tạo việc làm: 50%/tổng số người chấp hành xong án phạt tù.

- Số lượt người được trợ giúp xã hội: 100% trẻ em dưới 16 tuổi sau khi được giáo dục trở về địa phương, không có nơi cư trú ổn định, được xem xét nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội (nếu có).

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng, đặc biệt tuyên truyền, phổ biến kịp thời Nghị định số 80/2011/NĐ-CP đến cấp ủy đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, người đang chấp hành án phạt tù, người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn học nghề, tư vấn việc làm, đào tạo nghề nghiệp, xuất khẩu lao động, định hướng nghề nghiệp, hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng khởi nghiệp, kiến thức kinh doanh, kỹ năng tìm việc làm cho những người sau khi chấp hành xong án phạt tù; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tổ chức tư vấn để vận động người chấp hành xong án phạt tù tham gia các khóa học nghề phù hợp.

- Rà soát tình hình người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, trên cơ sở đó tổng hợp, phân loại và đề xuất các cấp, các ngành, chính quyền cơ sở có các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ thích hợp, kịp thời đối với người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương để họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng như: Tư vấn và hỗ trợ cho vay vốn sản xuất từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm và sản xuất, kinh doanh; cho vay vốn để sản xuất, kinh doanh; thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hướng dẫn kỹ thuật, liên kết sản xuất, kinh doanh...

IV. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg

ngày 20/10/2015; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ...) và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm chính triển khai Kế hoạch này, định kỳ (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm), tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh đúng thời gian quy định; năm 2020, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, đồng thời phối hợp với UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương tổ chức đào tạo, dạy nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nghiệp giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; chủ động trao đổi với các doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng lao động để định hướng đào tạo nghề phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu kinh phí triển khai kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu việc thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân đề xuất để hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù học nghề, tổ chức sản xuất, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng quỹ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả.

3. Công an tỉnh:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo trách nhiệm được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giáo

dục, giúp đỡ người chấp hành xong bản án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hướng dẫn Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với các cấp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp UBND cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân; định kỳ, rà soát tình hình đào tạo và bố trí việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù khi về cư trú tại địa phương, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

4. Sở Tư pháp:

- Thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị định 80/2011/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

- Thực hiện chức năng trợ giúp pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của công dân và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

6. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc:

- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thống kê số người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn; quan tâm tạo điều kiện tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

- Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình quản lý, giáo dục giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

- Tổ chức chỉ đạo việc đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

VI. Chế độ báo cáo.

1. Định kỳ hàng năm, trước ngày 05 tháng 12, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, các sở, ngành liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp đề trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục V;
- Lưu: VT, XX₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Phan Văn Đa